

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2026/DS-PT**
Ngày: 07 - 01 - 2026
V/v tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 813/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2025/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1489/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H - Chủ Hộ kinh doanh Trần Ngọc H.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Nay là ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Ngọc H: Ông Đặng Chí H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/01/2026). (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971. (Có mặt)

2.2. Bà Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp)

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn đại diện Hộ kinh doanh Trần Ngọc H trình bày:

Ngày 20/8/2019, vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Kim C1 có đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc H mua vật tư nông nghiệp nợ số tiền là 223.149.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Ngày 11/8/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Kim C1 có đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc H mua vật tư nông nghiệp nợ số tiền là 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 12/10/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Kim C1 có đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc H trả tiền vật tư nông nghiệp nợ số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Khi vật tư nông nghiệp ông Nguyễn Văn D mặc dù có bà Phan Thị Kim C1 đi theo nhưng việc ghi nợ thì do ông Nguyễn Văn D đứng ra đại diện. Tổng cộng ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Kim C1 nợ H2 kinh doanh Trần Ngọc H số tiền là 205.429.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Đến ngày 20/01/2024 âm lịch (nhằm ngày 29/02/2024 dương lịch) ông D, bà C1 có trả cho H2 kinh doanh Trần Ngọc H được số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*). Hiện nay, ông D và bà chỉ còn nợ lại số tiền 188.429.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Nay Hộ kinh doanh Trần Ngọc H yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Kim C1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền vật tư nông nghiệp là 188.429.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*). Ngoài ra, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C không có Văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực X) đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 117, Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H2 kinh doanh Trần Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C có trách nhiệm liên đới trả cho H2 kinh doanh Trần Ngọc H số tiền mua vật tư nông nghiệp là 188.429.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Các bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Trần Ngọc H án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Hợp đồng mua bán tài sản*” đúng quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (Nay là Khu vực X - Đồng Tháp) quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Nguyên đơn Hộ kinh doanh Trần Ngọc H trình bày từ năm 2019 đến năm 2021 vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ C nhiều lần mua vật tư nông nghiệp do H2 kinh doanh Trần Ngọc H bán và ghi nợ tổng cộng 223.429.000 đồng. Vợ chồng ông D và bà C có trả tiền 02 lần, cụ thể: Ngày 12/10/2021, trả 18.000.000 đồng và ngày 20/01/2024 âm lịch (nhằm ngày 29/02/2024 dương lịch) trả 17.000.000 đồng. Nên ông D và bà C còn nợ lại số tiền 188.429.000 đồng; Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D, bà C có trách

nhiệm liên đới trả số tiền vật tư nông nghiệp là 188.429.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp Tờ giấy ghi nợ (A D1) (Bút lục 04); Bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ C không có văn bản trình bày ý kiến trong suốt quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án;

[3.2] Ngày 20/11/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ C nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án không khách quan, bị đơn không được tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ, giải quyết và xét xử trong thời gian ông D2 nằm viện điều trị bệnh hiểm nghèo, bị đơn chưa được đối chiếu nợ với nguyên đơn, các văn bản tố tụng của cấp sơ thẩm ghi tên sai bị đơn trong vụ án.

[3.3] Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm bị đơn thừa nhận có nhận được văn bản tố tụng của Toà án cấp sơ thẩm tổng đạt. Tuy nhiên tại thời điểm đó ông D và bà C không đến dự các phiên hoà giải, công khai chứng cứ và xét xử là do ông D bị bệnh. Toà án cấp phúc thẩm đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông D và bà C là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà và đảm bảo nguyên tắc xét xử hai cấp được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

[3.4] Căn cứ vào biên nhận ngày 20/8/2019 (Bút lục 04), thì ông Nguyễn Văn D là người ký xác nhận nợ với hộ kinh doanh Trần Ngọc H. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm ông D thừa nhận có ký tên vào giấy xác nhận nợ nêu trên. Bà C và ông D đều thừa nhận việc mua vật tư nông nghiệp là để trồng xoài nhằm phục vụ phát triển kinh tế gia đình nên việc cấp sơ thẩm buộc ông D và bà C liên đới trả số tiền nợ vật tư cho hộ kinh doanh Trần Ngọc H với số tiền là 188.429.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) là có căn cứ. Ông D và bà C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông bà đã trả số nợ trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông D và bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2025/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (Nay là Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ khoản 1 Điều 117, Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H2 kinh doanh Trần Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C có trách nhiệm liên đới trả cho H2 kinh doanh Trần Ngọc H số tiền mua vật tư nông nghiệp là 188.429.000 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày hộ Kinh Doanh Trần Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; ông D và bà C phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ C liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.421.000 đồng (Chín triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng).

+ Hoàn trả cho hộ kinh doanh Trần Ngọc H số tiền tạm ứng án phí là 8.308.000 đồng (Tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án, số 0006690 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị Mỹ C chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông D và bà C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001282 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên ông D, bà C đã nộp xong.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực X - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- P.THADS Khu vực X - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Hải